

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CỦA TRẺ 5-6 TUỔI Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

LÊ THỊ SEN
Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Nhận bài ngày 15/8/2026. Sửa chữa xong 20/9/2026. Duyệt đăng 26/9/2026.

Abstract

This article evaluates the current status of coherent speech development in 5 - 6 year old children at several preschools in Buon Ma Thuot Ward, Dak Lak Province. The results indicate that the children's language proficiency primarily achieves Good and Average levels. Although confident in dialogic communication, the children still encounter limitations in complex skills such as monologic expression, creative storytelling, and the use of compound sentences. The primary causes include a limited vocabulary, low self-esteem, and barriers stemming from their ethnic minority family backgrounds. Additionally, teachers do not frequently practice monologic speech with the children and still lack close collaboration with parents.

Keywords: Language development, coherent speech development, children aged 5 - 6, preschool, monologic language.

1. Đặt vấn đề

Phát triển lời nói (PTLN) mạch lạc là nhiệm vụ trung tâm của giáo dục ngôn ngữ mầm non, đặc biệt với trẻ 5-6 tuổi, giúp trẻ diễn đạt tư duy và chuẩn bị tâm thế vững chắc để tiếp thu môn Tiếng Việt ở lớp 1. Vấn đề này đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và được nhấn mạnh trong Chương trình Giáo dục mầm non chú trọng yêu cầu rèn luyện song song ngôn ngữ đối thoại và độc thoại thông qua các hoạt động giáo dục (Nguyễn Thị Phương Nga, 2012; Đinh Hồng Thái, 2014, 2015). Tuy nhiên, việc triển khai thực tiễn tại một số trường mầm non trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đang gặp một số rào cản do đặc thù môi trường đan xen văn hóa. Việc trẻ em dân tộc thiểu số ít có cơ hội giao tiếp tiếng Việt tại nhà, dẫn đến vốn từ hạn chế và tâm lý e ngại cùng với sự phối hợp chưa thường xuyên giữa nhà trường và gia đình đang ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình rèn luyện diễn đạt của trẻ. Bài báo nhằm khảo sát khách quan năng lực ngôn ngữ của trẻ và các biện pháp tổ chức của giáo viên (GV), từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp sư phạm hiệu quả, góp phần tháo gỡ khó khăn và nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn được sử dụng bao gồm: quan sát, điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn sâu và thống kê toán học. Việc kết hợp đa dạng các phương pháp này giúp đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy của kết quả.

Phương pháp quan sát: Tiến hành quan sát thái độ, hành vi và biểu hiện ngôn ngữ của trẻ khi tham gia các hoạt động trong và ngoài giờ học (như giờ làm quen với tác phẩm văn học, khám phá môi trường xung quanh, làm quen với chữ cái) nhằm thu thập dữ liệu trực tiếp, khách quan về vốn từ và khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 5-6 tuổi; đồng thời đánh giá thực trạng cách thức tổ chức hoạt động của GV mầm non.

Email: lesen83@gmail.com

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Xây dựng hệ thống bảng hỏi (đóng, mở) để khảo sát GV mầm non trên diện rộng nhằm thu thập dữ liệu đánh giá thực trạng mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ, các yếu tố ảnh hưởng cũng như tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp tổ chức hiện hành.

Phương pháp phỏng vấn sâu: Tiến hành trao đổi trực tiếp với 30 GV có nhiều kinh nghiệm dựa trên các câu hỏi mở, qua đó giúp thu thập thông tin định tính nhằm làm rõ và lý giải sâu sắc hơn nguyên nhân của các số liệu thực trạng đã thu được từ phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi.

Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng phương pháp thống kê mô tả (Descriptive Statistics) kết hợp với kỹ thuật mã hóa dữ liệu từ thang đo Likert 5 mức độ (5-point Likert scale) giúp định lượng hóa và xử lý các dữ liệu thu về từ phiếu hỏi một cách chính xác, khách quan, tạo cơ sở khoa học vững chắc cho các kết luận của nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số khái niệm cơ bản

Phát triển ngôn ngữ (PTNN): Là quá trình trẻ lĩnh hội chức năng, cấu trúc và các quy ước của xã hội trong việc sử dụng ngôn ngữ để bày tỏ và tiếp nhận suy nghĩ, cảm xúc và ý tưởng. Việc lĩnh hội ngôn ngữ bao gồm sự lĩnh hội 3 khía cạnh cơ bản: 1) Nội dung (vốn từ và nghĩa của từ); 2) Hình thái hay cấu trúc (ngữ pháp và cú pháp); 3) Chức năng của ngôn ngữ (diễn đạt mạch lạc và làm quen với việc đọc, viết) (Bùi Tất Tươi, 2001; Nguyễn Thị Phương Nga, 2012).

Ngôn ngữ mạch lạc: Theo nhà sư phạm Nga, Tiến sỹ ngôn ngữ học Xô-khin: Lời nói mạch lạc được hiểu là sự diễn đạt mở rộng một nội dung xác định, được thực hiện một cách logic, tuần tự, chính xác, đúng ngữ pháp và tính biểu cảm (Nguyễn Thị Phương Nga, 2012). Ngôn ngữ của trẻ được coi là mạch lạc bao gồm các yếu tố sau: Lời nói phải có chủ đề và thể hiện tập trung vào chủ đề đó; Chủ đề phải được triển khai logic; Lời nói phải có bố cục rõ ràng; Có dùng các phép liên kết một cách hợp lý; Có sắc thái biểu cảm trong lời nói. Vì vậy, PTLN mạch lạc là nhiệm vụ quan trọng nhất trong tất cả các nhiệm vụ PTNN cho trẻ mầm non.

3.2. Khái quát chung về khảo sát

Mục đích khảo sát: 1) Khảo sát các thông tin liên quan đến trẻ; 2) Khảo sát thực trạng tổ chức PTLN mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non; 3) Khảo sát thực trạng PTLN mạch lạc của trẻ trên nhận định, đánh giá của GV.

Đối tượng, thời gian, cách thức khảo sát: + *Đối tượng khảo sát:* 30 GV dạy khối Lá tại 3 trường: Trường Mầm non Tân Lợi, Trường Mầm non Thắng Lợi, Trường Mầm non Cư Êbur; khảo sát 150 trẻ 5-6 tuổi thuộc 3 trường (Trường Mầm non Tân Lợi: 50 trẻ, Trường Mầm non Thắng Lợi: 50 trẻ, Trường Mầm non Cư Êbur: 50 trẻ). Đặc điểm chung của trẻ ở các trường này là người dân tộc thiểu số (người Ê Đê, M'Nông) chiếm tỉ lệ cao; + *Thời gian khảo sát:* Từ tháng 01/2026 đến tháng 4/2026; + *Cách thức khảo sát:* Đối với GV, khảo sát bằng phiếu điều tra và phỏng vấn trực tiếp tại các trường. Đối với trẻ 5-6 tuổi, khảo sát phiếu điều tra từng trẻ (do GV tại nhóm lớp theo dõi và đánh phiếu); dự giờ một số tiết thuộc giờ học Làm quen với tác phẩm văn học, Làm quen chữ cái tại lớp học; trao đổi trực tiếp với GV tại các nhóm lớp để nắm tình hình chung của trẻ.

Nội dung khảo sát: + Bảng câu hỏi điều tra GV (2 bảng) về Mức độ sử dụng các biện pháp PTLN mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi và Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức PTLN mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi; bảng hỏi cho trẻ (1 bảng) về mức độ PTLN mạch lạc của trẻ 5-6 tuổi và dự giờ Làm quen với tác phẩm văn học, Làm quen chữ cái tại một số nhóm lớp.

3.3. Thực trạng tổ chức phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ

3.3.1. Sử dụng các biện pháp khi tổ chức phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 1: Mức độ sử dụng các biện pháp PTLN mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi

TT	Biện pháp tổ chức	GV mầm non (n = 30)		
		ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	Dạy trẻ ngôn ngữ đối thoại qua trò chuyện, giao tiếp tự do	4,20	1	Thường xuyên
2	Tổ chức đàm thoại theo chủ đề tháng	3,38	10	Thỉnh thoảng
3	Sử dụng trò chơi đóng vai có chủ đề để dạy trẻ đối thoại	4,10	3	Thường xuyên
4	Dạy trẻ kể lại tác phẩm văn học	4,09	4	Thường xuyên
5	Dạy trẻ tự miêu tả về đồ chơi, vật thật	3,98	6	Thường xuyên
6	Dạy trẻ kể chuyện theo trí nhớ về sự kiện đã trải qua	3,95	7	Thường xuyên
7	Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo	3,85	8	Thường xuyên
8	Dạy trẻ kể chuyện theo tranh có chủ đề	4,15	2	Thường xuyên
9	Dạy trẻ kể về đồ chơi, tranh theo chủ đề, kể tiếp truyện	4,03	5	Thường xuyên
10	Trao đổi với cha mẹ trẻ về khả năng sử dụng ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ độc thoại của trẻ	3,43	9	Thỉnh thoảng

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy có 8/10 biện pháp được GV sử dụng ở mức độ “Thường xuyên” và 2/10 biện pháp được GV sử dụng ở mức độ “Thỉnh thoảng”.

Biện pháp được đánh giá cao nhất “Dạy trẻ ngôn ngữ đối thoại qua trò chuyện, giao tiếp tự do” (ĐTB 4,20) được GV sử dụng ở mức độ “Thường xuyên” nhất trong các biện pháp khảo sát. So sánh với ngôn ngữ độc thoại, ngôn ngữ đối thoại trẻ dễ luyện tập hơn. Tiếp đến “Dạy trẻ kể chuyện theo tranh có chủ đề” (ĐTB 4,15) được GV sử dụng thường xuyên. Tranh được dùng trong các giờ học, tiết học theo chủ đề tuần, tháng. Biện pháp này được tổ chức hàng ngày trên lớp học.

Các biện pháp như “Sử dụng trò chơi đóng vai có chủ đề để dạy trẻ đối thoại” (ĐTB 4,10) GV sử dụng thường xuyên. Lợi thế của các trò chơi đóng vai là sự thay đổi vai liên tục dễ thu hút trẻ vào chơi, ngôn ngữ đối thoại cũng dễ dàng được trẻ sử dụng. Biện pháp “Dạy trẻ kể lại tác phẩm văn học” (ĐTB 4,09), “Dạy trẻ kể về đồ chơi, tranh theo chủ đề, kể tiếp truyện” (ĐTB 4,03), “Tổ chức dạy trẻ tự miêu tả về đồ chơi, vật thật” (ĐTB 3,98) là nhóm biện pháp được GV sử dụng ở mức độ “Thường xuyên” để PTLN mạch lạc cho trẻ ở mức độ dễ tổ chức và trẻ dễ thực hành. Biện pháp được tiến hành trong các giờ Làm quen với tác phẩm văn học, Hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

Thứ bậc 7 và 8 là biện pháp “Dạy trẻ kể chuyện theo trí nhớ về sự kiện đã trải qua” (ĐTB 3,95), “Dạy trẻ kể chuyện sáng tạo” (ĐTB 3,85), GV sử dụng “Thường xuyên” nhằm rèn luyện ngôn ngữ độc thoại cho trẻ ở mức độ cao, khó thực hiện hơn. Để tổ chức dạy trẻ kể theo trí nhớ, GV phải giao đề tài trước cho trẻ chuẩn bị. Kể chuyện sáng tạo được lồng ghép trong các giờ Làm quen tác phẩm văn học. Tuy nhiên, hai biện pháp này cần thời gian để tổ chức nhưng thực tế tại lớp học thời gian dành cho hoạt động này không nhiều.

Biện pháp “Trao đổi với cha mẹ trẻ về khả năng sử dụng ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ độc thoại của trẻ” (ĐTB 3,43) được đánh giá ở mức độ “Thỉnh thoảng” đã phản ánh thực trạng phối kết hợp giữa GV và gia đình trong quá trình tổ chức PTLN mạch lạc cho trẻ. Để tăng hiệu quả, trẻ 5-6 tuổi cần được rèn luyện thêm ngôn ngữ độc thoại, ngôn ngữ đối thoại tại gia đình.

Biện pháp “Tổ chức đàm thoại theo chủ đề tháng” (Thứ bậc 10) được GV đánh giá ở mức “Thỉnh thoảng” với ĐTB thấp nhất trong các tiêu chí. Do thực tế xây dựng chương trình không có giờ học riêng để dạy trẻ PTLN mạch lạc nên việc tổ chức đàm thoại theo chủ đề tháng gặp khó khăn khi thực hiện.

Nhìn chung, các nhóm biện pháp đã được GV sử dụng đầy đủ, linh hoạt nhằm PTLN mạch lạc cho trẻ ở dạng ngôn ngữ đối thoại và ngôn ngữ độc thoại. Tuy nhiên, GV cần chú trọng hơn trong việc phối hợp với cha mẹ trẻ để tăng thời gian tập luyện cho trẻ tại gia đình. GV cần chú trọng cho trẻ luyện tập nhiều hơn về ngôn ngữ độc thoại.

3.3.2. Mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ 5-6 tuổi

Bảng 2: Mức độ PTLN mạch lạc của trẻ 5-6 tuổi

TT	Mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ	Trẻ 5-6 tuổi (n = 150)		
		ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc ý nghĩ và sự hiểu biết của mình	3,58	6	Trung bình
2	Có thể đàm thoại về những gì đã biết hoặc đã nghe từ trước và đưa ra ý kiến	3,60	5	Khá
3	Thích tham gia trò chuyện với người khác	4,08	1	Khá
4	Biết tranh luận về đối tượng được quan sát	4,00	2	Khá
5	Trẻ kể lại rõ ràng tác phẩm văn học vừa được học	3,76	4	Khá
6	Trẻ có thể sáng tạo ra kết thúc của một câu chuyện vừa được nghe, được học	3,48	8	Trung bình
7	Trẻ biết xây dựng câu chuyện theo đề cương cho sẵn, kể chuyện sáng tạo	3,50	7	Trung bình
8	Trẻ tự tin nói lên suy nghĩ về bất kỳ vấn đề nào được hỏi trong khi học	3,87	3	Khá
9	Khi nói sử dụng linh hoạt câu đơn, câu ghép trong chuỗi lời nói	3,46	9	Trung bình

Qua bảng khảo sát 2 cho thấy, mức độ PTLN mạch lạc của trẻ 5-6 tuổi được đánh giá với 5/9 tiêu chí đạt mức độ “Khá” (ĐTB từ 3,60 - 4,08) và 4/9 tiêu chí đạt mức đánh giá “Trung bình” (ĐTB từ 3,46 - 3,58) cụ thể:

Đặc điểm cao nhất là trẻ “Thích tham gia trò chuyện với người khác” (ĐTB 4,08), “Biết tranh luận về đối tượng được quan sát” (ĐTB 4,00), “Trẻ tự tin nói lên suy nghĩ về bất kỳ vấn đề nào được hỏi trong khi học” (ĐTB 3,87) được GV đánh giá ở mức độ “Khá” với thứ bậc cao trong bảng khảo sát. Những đặc điểm này đánh giá được sự PTNN mạch lạc của trẻ 5-6 tuổi ở các trường đã phát triển tốt. Các đặc điểm đã đánh giá được sự tự tin, tương tác tốt của trẻ trong giao tiếp.

Tiếp theo là “Trẻ kể lại rõ ràng tác phẩm văn học vừa được học” (ĐTB 3,76) khẳng định trẻ 5-6 tuổi được rèn luyện kể chuyện thường xuyên trên lớp học, đặc điểm này trẻ được đánh giá ở mức độ “Khá”. Đặc điểm “Trẻ có thể đàm thoại về những gì đã biết hoặc đã nghe từ trước và đưa ra ý kiến” (ĐTB 3,60) là đặc điểm được GV đánh giá ở mức độ “Khá”. Khả năng đàm thoại và tham gia nhóm trò chuyện của trẻ 5-6 tuổi đã phát triển. Trẻ 5-6 tuổi đã hình thành kỹ năng tranh luận và biết đưa ra ý kiến nhận xét của cá nhân một cách rõ ràng.

Nhóm các đặc điểm “Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc ý nghĩ và sự hiểu biết của mình” (ĐTB 3,58) là kỹ năng đòi hỏi ngôn ngữ độc thoại của trẻ cao hơn các đặc điểm được nêu ở thứ bậc 1, 2, 3 và được đánh giá ở mức “Trung bình”. Thực tế khảo sát cho thấy, trẻ 5-6 tuổi đã biết tư duy, suy nghĩ về các vấn đề quen thuộc, tuy nhiên để diễn đạt ra thành ngôn ngữ ở dạng nói một cách trôi chảy vẫn là yêu cầu khó đối với nhiều trẻ. Trẻ chỉ có thể nói lên suy nghĩ của mình một cách mạch lạc khi có người gợi mở. Tiếp đến là đặc điểm “Trẻ biết xây dựng câu chuyện theo đề cương cho sẵn, kể chuyện sáng tạo” (ĐTB 3,50), “Trẻ có thể sáng tạo ra kết thúc của một câu chuyện vừa được nghe, được học” (ĐTB 3,48) GV đánh giá ở mức độ “Trung bình”. Đây là những đặc điểm của ngôn ngữ độc thoại ở mức độ cao, khó thực hiện. Trẻ 5-6 ở các trường được khảo sát chỉ thực hiện được hai đặc điểm này khi được GV hướng dẫn và tập làm nhiều lần. Với những trẻ là người dân tộc thiểu số, vốn từ còn hạn chế thì yêu cầu sáng tạo ra một câu chuyện khi kể là một yêu cầu khó. Đặc điểm “Khi nói sử dụng linh hoạt câu đơn, câu ghép trong chuỗi lời nói” (ĐTB 3,46) được GV đánh giá ở mức độ “Trung bình” với thứ bậc thấp nhất trong bảng khảo sát. Nguyên nhân của đặc điểm này là do trẻ chưa sử dụng thành thạo các loại câu ghép nên khi tạo lập chuỗi lời nói trẻ khó kết hợp đồng thời các loại câu tiếng Việt.

Đặc điểm PTLN mạch lạc của trẻ 5-6 tuổi ở các trường được khảo sát đã phát triển, tuy nhiên còn nhiều đặc điểm ở mức *Trung bình*. Muốn PTLN mạch lạc cho trẻ thì GV phải hình thành và phát triển vốn từ, dạy trẻ sử dụng thành thạo các loại câu tiếng Việt làm ngữ liệu để diễn đạt lời nói mạch lạc.

3.3.3. Yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi

Bảng 3: Một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức PTLN mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi

TT	Yếu tố ảnh hưởng	GV mầm non (n = 30)		
		ĐTB	Thứ bậc	Mức độ
1	Vốn từ của trẻ còn hạn chế, chưa phong phú	4,55	1	Ảnh hưởng
2	Tâm lý của trẻ còn e ngại, tự ti khi nói trước lớp	4,38	2	Ảnh hưởng
3	Trẻ ít có cơ hội được tiếp xúc với nhiều người, có ít bạn bè	4,28	5	Ảnh hưởng
4	Nội dung rèn luyện lời nói mạch lạc được lồng ghép qua các giờ học, tiết học nên có ít thời gian để rèn luyện	3,95	11	Ảnh hưởng
5	GV chưa hiểu hết tầm quan trọng của PTLN mạch lạc cho trẻ	4,25	6	Ảnh hưởng
6	GV chưa tâm huyết, kiên trì với việc luyện tập PTLN mạch lạc cho trẻ	4,20	8	Ảnh hưởng
7	Sự phối hợp giữa GV và gia đình về luyện lời nói mạch lạc cho trẻ chưa hiệu quả	4,05	10	Ảnh hưởng
8	Cha mẹ không dành thời gian lắng nghe trẻ kể những câu chuyện hàng ngày	4,33	4	Ảnh hưởng
9	Cha mẹ chưa hiểu được tầm quan trọng của lời nói mạch lạc đối với trẻ	4,22	7	Ảnh hưởng
10	Cha mẹ chưa có biện pháp để kích thích trẻ luyện tập lời nói mạch lạc	4,13	9	Ảnh hưởng
11	Cha mẹ là người dân tộc thiểu số, trẻ ít có cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt	4,35	3	Ảnh hưởng

Qua bảng số liệu cho thấy, yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức PTLN mạch lạc đến từ nhiều phía. Tất cả các yếu tố được đánh giá ở mức “*Ảnh hưởng*” (ĐTB từ 3,95 - 4,55).

Yếu tố “Vốn từ của trẻ còn hạn chế, chưa phong phú” (ĐTB 4,55), tiếp đến “Tâm lý của trẻ còn e ngại, tự ti khi nói trước lớp” (ĐTB 4,38) là hai yếu tố đến từ bản thân trẻ được GV đánh giá ở mức độ “*Ảnh hưởng*” với thứ bậc cao nhất trong bảng khảo sát. Bởi vì, trẻ muốn diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc thì phải có vốn từ. Ngoài ra, khi đã có vốn từ thì trẻ phải có tâm lý tự tin, chủ động trong giao tiếp mới thể hiện vốn từ đã có ra lời nói.

Thứ bậc 3, 4 đến từ phía cha mẹ trẻ “Cha mẹ là người dân tộc thiểu số, trẻ ít có cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt” (ĐTB 4,35) “Cha mẹ không dành thời gian lắng nghe trẻ kể những câu chuyện hàng ngày” (ĐTB 4,33) được đánh giá mức độ “*Ảnh hưởng*”. Chúng ta đã biết, nhà trường là môi trường phát triển ngôn ngữ tốt nhất đối với trẻ. Ngoài ra, môi trường sống của trẻ cũng ảnh hưởng lớn đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Trong môi trường đó, cha mẹ thường xuyên giao tiếp với trẻ bằng ngôn ngữ địa phương nên trẻ ít có cơ hội được lắng nghe và hình thành phản xạ tiếng Việt. Hơn nữa, trẻ 5-6 tuổi có nhu cầu nói, kể những câu chuyện xảy ra xung quanh mình. Nếu cha mẹ không dành thời gian lắng nghe sẽ không làm thỏa mãn tâm lý được nói, được kể và không kích thích trẻ nói được nhiều hơn, kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ cũng sẽ bị hạn chế.

Yếu tố “Trẻ ít có cơ hội được tiếp xúc với nhiều người, có ít bạn bè” (ĐTB 4,28) đến từ điều kiện sống của trẻ. Trẻ ít được tiếp xúc với nhiều người cũng hạn chế về tâm lý, ngại giao tiếp. Ngoài ra, trẻ có ít bạn bè càng ít cơ hội được bộc lộ cảm xúc và ngôn ngữ cá nhân.

Yếu tố “GV chưa hiểu hết tầm quan trọng của PTLN mạch lạc cho trẻ” (ĐTB 4,25), “Cha mẹ chưa hiểu được tầm quan trọng của lời nói mạch lạc đối với trẻ” (ĐTB 4,22) là hai yếu tố đến từ GV và cha mẹ trẻ. PTLN mạch lạc là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ. PTLN mạch lạc được thực hiện lồng ghép trong tất cả các hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ nhằm trang bị tổng hợp những kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ giúp trẻ học tốt tiếng Việt ở cấp tiểu học. Tuy nhiên, trong thực tế GV và cha mẹ trẻ chưa hiểu hết tầm quan trọng của PTLN mạch lạc nên chưa chú trọng luyện tập cho trẻ. Yếu tố “GV chưa tâm huyết, kiên trì với việc luyện tập PTLN mạch lạc cho trẻ” (ĐTB 4,20) đến từ phía GV. Nhiệm vụ PTLN mạch lạc cho trẻ không có tiết học, giờ học riêng để tổ chức trên lớp cùng với việc rèn luyện ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ khó thực hiện đôi khi GV chưa kiên trì để rèn luyện cho trẻ nhiều hơn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009, 2020; Trần Thị Ngọc Trâm và cộng sự, 2009). Bên cạnh đó, “Cha mẹ chưa

có biện pháp để kích thích trẻ luyện tập lời nói mạch lạc” (ĐTB 4,13) cũng ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện trẻ PTLN mạch lạc tại gia đình.

Thứ bậc 11 “Nội dung rèn luyện lời nói mạch lạc được lồng ghép qua các giờ học, tiết học nên có ít thời gian để rèn luyện” (ĐTB 3,95) ảnh hưởng đến quá trình tổ chức cho trẻ PTLN mạch lạc. Tuy nhiên, yếu tố này có thể khắc phục khi GV biết vận dụng rèn luyện ngôn ngữ mạch lạc qua các hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ hàng ngày.

Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức PTLN mạch lạc đến từ xây dựng chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến GV và cha mẹ trẻ nhưng quan trọng nhất đến từ bản thân trẻ, đó là vốn từ, khả năng sử dụng câu và tâm lý tự ti trong giao tiếp của trẻ.

4. Kết luận

Nghiên cứu đánh giá thực trạng PTLN mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi tại một số trường mầm non trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột cho thấy những kết quả đáng chú ý. Về công tác tổ chức, GV đã áp dụng linh hoạt, thường xuyên các biện pháp phát triển ngôn ngữ, đặc biệt là ưu tiên các biện pháp rèn luyện ngôn ngữ đối thoại. Tuy nhiên, việc rèn luyện ngôn ngữ độc thoại (kể chuyện sáng tạo, kể theo trí nhớ) và mức độ phối hợp, trao đổi với phụ huynh vẫn chưa thực sự thường xuyên. Về năng lực của trẻ, mức độ PTLN mạch lạc phần lớn đang đạt ở mức *Khá* và *Trung bình*. Trẻ tự tin, thích tham gia trò chuyện và tranh luận trong giao tiếp hàng ngày nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn ở những kỹ năng phức tạp như: diễn đạt mạch lạc ý nghĩ, kể chuyện sáng tạo và sử dụng linh hoạt câu ghép. Các yếu tố cản trở mạnh mẽ nhất chủ yếu đến từ bản thân trẻ, bao gồm vốn từ hạn chế và tâm lý e ngại, tự ti (Nguyễn Ánh Tuyết, 2008). Bên cạnh đó, các rào cản từ phía gia đình (cha mẹ là người dân tộc thiểu số, thiếu thời gian lắng nghe trẻ) cùng thời gian trên lớp bị hạn chế cũng làm giảm hiệu quả giáo dục.

Phát triển lời nói mạch lạc là mục đích cuối cùng của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Đó là sự tổng hợp toàn bộ nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ trước tuổi đến trường tiểu học, đồng thời tạo cơ sở cho việc chuẩn bị học tập ở trường phổ thông, đặc biệt là môn Tiếng Việt (Đinh Hồng Thái, 2014). Để nâng cao chất lượng PTLN mạch lạc, GV cần chú trọng làm phong phú vốn từ cho trẻ, tăng cường thời lượng rèn luyện ngôn ngữ độc thoại và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên hơn với gia đình trẻ.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009). *Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, ngày 25/7/2009 ban hành Chương trình Giáo dục mầm non*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.

Bùi Tất Tươi (2001). *Giáo trình Tiếng Việt*. NXB Giáo dục.

Đinh Hồng Thái (2014). *Giáo trình Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (Dành cho hệ cao đẳng Sư phạm Mầm non)*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Đinh Hồng Thái (2015). *Giáo trình Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non (Dành cho hệ cao đẳng Sư phạm Mầm non)*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn Ánh Tuyết (2008). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nguyễn Thị Phương Nga (2012). *Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (2009). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.